



Calgary Vietnamese School Association

Trường Việt Ngữ Calgary

Mailing Address: 106, 1817 – 48 Street Calgary, AB T2B 1L9

Tel: 587-917-1314 (Thầy Nguyễn), 403-998-6185 (Cô Lâm Tuyết)

Website: www.calgaryvnschool.ca

ĐƠN ĐÓNG HỌC PHÍ / FEE PAYMENT FORM

Niên khóa / School year 2023-2024

Học phí trọn năm: \$250 cho mỗi học sinh. \$215 cho học sinh thứ hai trong cùng gia đình và miễn phí cho học sinh thứ ba trở lên trong cùng gia đình. Lệ phí có thể được thanh toán bằng chuyển khoản (trên website của Trường), cheque hoặc tiền mặt; Nếu trả bằng cheque, xin ghi: **“The Calgary Vietnamese School Association / Trường Việt Ngữ Calgary”**. / *School fee is \$250 for every student. However, it is only \$215 for the second child from the same family and is waived for the third child from the same family. School fee can be paid by means of e-transfer (on the school’s website), cheque or cash; please make the cheque payable to “The Calgary Vietnamese School Association / Trường Việt Ngữ Calgary”.*

Vui lòng thông báo trực tiếp cho thầy cô của lớp của con em mình hoặc với văn phòng của của Trường khi có thay đổi địa chỉ hoặc số điện thoại hoặc email để tiện việc liên lạc của Trường với phụ huynh khi cần thiết. / *Kindly promptly inform your child’s teacher or the office if you have changed address, phone number or email so as to ensure smooth communications between the school and parents.*

Học sinh phải ít nhất là 4 tuổi để được nhận vào học các lớp Mẫu Giáo. / *The child must be at least 4 years old in order for him / her to be admitted to a Kindergarten class.*

Calgary, ngày / DD tháng / MM năm / year YYYY _

Phụ huynh ký tên / *parent’s signature and name:*

Phần ghi chú của Trường Việt Ngữ Calgary / For office use only		Địa chỉ Trường Việt Ngữ Calgary: CECIL SWANSON ELEMENTARY SCHOOL 4820 Rundlewood Drive S.E. Calgary, Alberta, T1Y 5V9 School hours: 2:00pm – 5:00pm Mỗi chủ Nhật / Every Sunday (ngoại trừ các ngày lễ / except statutory holidays)
Học phí: / School fee: \$		
Tiền mặt / cash:	Cheque:.....	
E-transfer:		
Số biên nhận / Receipt No.:	Người nhận đơn / Recipient’s initials:	